

TIẾT 11

LUYỆN TẬP CHUNG

I. MỤC TIÊU

1. Yêu cầu cần đạt

- Củng cố định nghĩa lũy thừa, các quy tắc nhân, chia hai lũy thừa cùng cơ số.
- Tính được chính xác giá trị của biểu thức theo thứ tự thực hiện các phép tính.

2. Phát triển năng lực

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS chủ động tham gia, trao đổi. Tự tin tranh luận ý kiến, bảo vệ ý kiến cá nhân.
- Năng lực giao tiếp toán học: Diễn đạt (nói, viết) đúng định nghĩa lũy thừa, các công thức nhân, chia hai lũy thừa cùng cơ số, thứ tự thực hiện phép tính.
- Năng lực tư duy và lập luận toán học: HS thực hiện được hợp lí, đúng thứ tự, tính giá trị biểu thức một cách hợp lí.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: tích cực trao đổi, tự học, sáng tạo, thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.
- Trung thực: Nhận ra và sửa sai bài làm cá nhân.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của GV: Máy chiếu, phiếu học tập.

2. Chuẩn bị của HS: Bộ đồ dùng học tập.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động 1: NHIỆM VỤ HỌC TẬP (6 phút)

a) **Mục tiêu:** Nhớ lại quy tắc thứ tự thực hiện các phép tính.

b) **Nội dung:** Bài tập điền khuyết kết hợp nội dung bài tập 1.50 SGK.

– Nếu trong biểu thức không có ngoặc thì thứ tự thực hiện các phép tính là.....

Ví dụ: $36 - 18 : 6 = \dots\dots\dots$

$2 \cdot 3^2 + 24 : 6 \cdot 2 = \dots\dots\dots$

– Khi tính giá trị của biểu thức có dấu ngoặc () ; [] ; { } thì thứ tự thực hiện là.....

Ví dụ: $[8 - (5 - 3)^2] : 4 = \dots\dots\dots$

c) **Sản phẩm:** HS nêu đúng thứ tự thực hiện các phép tính trong hai trường hợp: biểu thức không chứa dấu ngoặc và có chứa dấu ngoặc.

$$36 - 18 : 6 = 36 - 3 = 33;$$

$$2 \cdot 3^2 + 24 : 6 \cdot 2 = 2 \cdot 9 + 8 = 26;$$

$$[8 - (5 - 3)^2] : 4 = [8 - 2^2] : 4 = [8 - 4] : 4 = 4 : 4 = 1.$$

d) **Tổ chức thực hiện:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
GV sử dụng máy chiếu để chiếu đề bài lên bảng. Yêu cầu HS trả lời tại chỗ.	HS quan sát, thực hiện phép tính ra nháp, trả lời lần lượt.
GV chiếu đáp án có hiệu ứng cho HS đối chiếu câu trả lời.	Ghi bài tập vào vở.

Hoạt động 2: LUYỆN TẬP (15 phút)

a) **Mục tiêu:** Sử dụng kiến thức về các phép tính cộng, trừ, nhân chia, nâng lên lũy thừa để thực hiện các bài tập tính toán, giải quyết được vấn đề thực tiễn sáng tạo.

b) **Nội dung:** Ví dụ 1; Ví dụ 2 trong SGK.

c) Sản phẩm:

Ví dụ 1: HS thực hiện đúng thứ tự thực hiện phép tính theo đúng lời giải SGK.

Ví dụ 2: Nội dung lời giải theo SGK.

d) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
Chiếu đề bài Ví dụ 1 lên bảng, cho HS quan sát, nêu cách thực hiện. Mời 1 HS lên bảng trình bày lời giải. Nhận xét bài làm của HS.	HS quan sát, nêu thứ tự thực hiện các phép tính. 1 HS lên trình bày. HS lớp trình bày, nhận xét chia sẻ.
Chiếu Ví dụ 2 (có hình vẽ), hướng dẫn HS phân tích thực hiện theo các cách khác nhau.	Quan sát hình vẽ, đọc yêu cầu. HS Trình bày các cách tính.
Nhận xét, đánh giá bài làm của HS.	2 HS lên bảng mỗi em trình bày một cách, HS lớp nhận xét.

Hoạt động 3: Củng cố – Vận dụng (22 phút)

a) Mục tiêu: Củng cố kiến thức về lũy thừa, thứ tự thực hiện các phép tính. Vận dụng kiến thức tổng hợp giải quyết bài toán có nội dung thực tế.

b) Nội dung: Các Bài tập 1.44, 1.48, 1.49 SGK.

c) Sản phẩm:

Bài tập 1.44: Ta có $(60 \cdot 10^{20}) : (6 \cdot 10^6) = \frac{60 \cdot 10^{20}}{6 \cdot 10^6} = 10 \cdot 10^{14} = 10^{15}$.

Do đó, Mặt Trời cần 10^{15} giây để tiêu thụ một lượng khí hydrogen có khối lượng bằng khối lượng Trái Đất.

Bài tập 1.48: Số ti vi bốn tháng cuối năm cửa hàng bán được là: $4 \cdot 164$ (ti vi).

Kết quả: $(1\ 264 + 164 \cdot 4) : 12 = (1\ 264 + 656) : 12 = 160$ (ti vi).

Bài tập 1.49:

+ Diện tích sàn cần lát: $(105 - 30) \text{ m}^2$;

+ Tổng tiền công là: $(105 - 30) \cdot 30$ (nghìn đồng);

+ Số tiền để lát 18 m^2 gỗ loại 1 là: $350 \cdot 18$ (nghìn đồng);

+ Số mét vuông sàn còn lại là: $[(105 - 30) - 18] \text{ (m}^2\text{)}$;

+ Số tiền để lát sàn gỗ loại 2 là: $170 \cdot [(105 - 30) - 18]$ (nghìn đồng);

+ Tổng chi phí: $(105 - 30) \cdot 30 + 350 \cdot 18 + 170 \cdot [(105 - 30) - 18] = 18\ 240$ (nghìn đồng).

d) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
Chiếu nội dung Bài tập 1.44, cho HS đọc yêu cầu. GV hướng dẫn thực hiện chung cả lớp: Lập biểu thức; thực hiện phép tính, trả lời câu hỏi.	HS đọc. HS thực hiện theo hướng dẫn, lập được biểu thức: $(60 \cdot 10^{20}) : (6 \cdot 10^6)$, tính toán.
GV chiếu nội dung Bài tập 1.48. Cho HS thảo luận theo nhóm (mỗi nhóm 4 HS). Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của HS.	HS thảo luận nhóm. Đại diện nhóm lên bảng trình bày. Các nhóm khác nhận xét, chia sẻ.
Chiếu đề bài 1.49 trên bảng, yêu cầu HS đọc và phân tích bài toán (GV có thể vẽ hình mô tả). Chiếu bảng ghi tóm tắt có để trống phần ghi biểu thức, cho HS điền: + Diện tích sàn cần lát: (m^2); + Tổng tiền công là: (nghìn đồng);	HS đọc, phân tích đề bài. HS quan sát, lập biểu thức. HS điền bảng, lập biểu thức và tính toán.
Nhận xét, đánh giá bài làm của HS.	1 HS lên trình bày, HS lớp thực hiện và nhận xét.

HƯỚNG DẪN TỰ HỌC Ở NHÀ (2 phút)

- Xem lại và tự làm lại các bài tập trên.
- Làm thêm các bài tập: 1.51; 1.52; 1.53 SGK tr.27.
- Vẽ sơ đồ tư duy tổng hợp kiến thức từ bài 1 đến bài 7.